TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 01-6-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Quân và ông Quàng Văn Hòa
- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hạng Thị D, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ly Vàng G, sinh năm: 1980. Nơi cư trú cuối cùng: Bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Thào A S - sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2021,các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hạng Thị D trình bày:

Chị D và anh Ly Vàng G đăng ký kết hôn ngày 10/6/2005, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên sau một thời gian sinh con được một tháng các con đều chết nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa. Đến tháng 8 năm 2018, anh Ly Vàng G đã bỏ nhà đi đâu chị không biết, chị và gia đình đã thông báo cho chính quyền địa phương biết và dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không biết tung tích của anh G ở đâu. Cuối năm 2020, chị D làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh G mất tích và đến ngày 05/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐST-DS tuyên bố anh Ly Vàng Giông mất tích. Nay, chị tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ly Vàng G để chị có cơ sở đi xây dựng hạnh phúc mới.

Quá trình chung sống với anh G không có con chung, hai vợ chồng có nhận cháu Hạng Thị V, sinh ngày 20/12/2007 làm con nuôi, đã làm thủ tục nhận con nuôi đúng quy định. Kể từ khi anh G bỏ nhà đi, chị đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng của vợ chồng: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ly Vàng G bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 5/3/2021. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ly Vàng G bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú bản D; tại trụ sở UBND xã N và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/5/2021 anh Ly Vàng G vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2021 ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 01/6/2021 và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Đến hôm nay Tòa án vẫn không nhận được thông tin gì từ phía anh Ly Vàng G nên không có lời khai nào của anh G trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, lợi ích được bảo vệ cháu Hạng Thị V, sinh ngày 20/12/2007 có nguyện vọng được ở với chi D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiệ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Hạng Thị D đã được đảm bảo quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ khi tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị D, cho chị D được ly hôn anh Ly Vàng G; Giao cháu Hạng Thị V, sinh ngày 20/12/2007 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Từ yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị D, Tòa án xác định tranh chấp cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án bị đơn anh Ly Vàng G có nơi cư trú cuối cùng tại bản D, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nên Tòa án nhân dân huyện Đ căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40 của

Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Xét sự vắng mặt của anh Ly Vàng G tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Mặc dù anh Ly Vàng G bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021 nhưng để đảm bảo quyền được tham gia phiên tòa, Tòa án đã hoãn phiên tòa vào ngày 14/5/2021 theo Quyết định hoãn số 01/2021/QĐST-HNGĐ và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Đến phiên tòa ngày hôm nay, anh Ly Vàng G vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng bị đơn anh Ly Vàng G.

[2] Xét yêu cầu của chi Hạng Thị D xin ly hôn anh Ly Vàng G thấy rằng.

Chị Hạng Thị D và anh Ly Vàng G kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/6/2005. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh G là hợp pháp.

Xét lý do chị D làm đơn xin ly hôn anh G do anh G bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2018 đến nay, chị D đã đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông chấp nhận theo Quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 05/3/2021, quyết định đã có hiệu lực, đến phiên tòa hôm nay anh G vẫn mất tích. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chị D xin ly hôn thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên đối với người bị Tòa án tuyên bố mất tích. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh Ly Vàng G.

[3]. Xét yêu cầu nuôi con của chị D thấy rằng: Chị D và anh G có nhận một người con nuôi là cháu Hạng Thị V, sinh ngày 20/12/2007, hiện nay cháu đang được chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị D phù hợp với nguyện vọng của cháu Hạng Thị V và xét thấy hiện tại chị D có đủ sức khỏe, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con; anh Ly Vàng G đang mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận giao cháu Hạng Thị V cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi chị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[**4**] Về tài sản chung, riêng và nợ chung, riêng: đương sự không ai yêu cầu giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Tại phiên tòa chị D tiếp tục đề nghị xin miễn nộp án phí do là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 và khoản 2 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị D, cho chi Hạng Thị D được ly hôn với anh Ly Vàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Hạng Thị V, sinh ngày 20/12/2007 cho chị Hạng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn anh Ly Vàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Hạng Thị D được miễn toàn bộ phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/6/2021). Bị đơn anh G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đ;*
- *UBND xã P và xã N.*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Tòa án tỉnh Điện Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga